TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 734/2025/DS-ST
Ngày: 26-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

– ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Kim Chọn
2. Ông Vũ Huy Hoàng

– ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

– ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh:*** Ông Ngô Hoàng Phương Đại- Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 443/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 257/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 280/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ W;

Địa chỉ: phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cũ);

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn T – Chức vụ: Trưởng nhóm tố tụng; ông Trần Anh C – Chức vụ: Nhân viên tố tụng; địa chỉ liên hệ: Tầng 3 Tòa nhà G, 473 đường Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cũ); là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 392/2023/UQ-WVDT ngày 14/4/2025) (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Út B, sinh năm 1989;

Địa chỉ: xã V, Thành phố Hồ Chí Minh (xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cũ) (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2025; bản tự khai; Biên bản không tiến hành hòa giải được đại diện nguyên đơn Trần Anh C trình bày:

Ngày 08/5/2020, bà Nguyễn Thị Út B và Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M đã ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng tiêu dùng số 1388064 để vay số tiền 33.338.000 đồng (Ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng); bao gồm khoản vay 31.600.000 đồng và phí bảo hiểm 1.738.000 đồng; thời hạn 24 tháng; ngày thanh toán hàng tháng là ngày mùng 10 dương lịch, ngày thanh toán đầu tiên 10/6/2020; số tiền trả hàng tháng từ ngày 10/6/2020 đến 10/4/2022 là 2.198.534 đồng, riêng ngày 10/5/2022 trả số tiền 2.088.965 đồng. Lãi suất hàng tháng 4%/tháng, lãi suất theo năm là 48%/năm, mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt.

Ngày 03/3/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ W đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 19/2022/TTCN/MAFC-W với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M về khoản nợ của bà Nguyễn Thị Út B.

Bà Nguyễn Thị Út B đã thanh toán nợ trong vòng 12 tháng, đến ngày 21/5/2021 thì bà B ngưng không thanh toán và vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi cho đến nay. Nguyên đơn đã nhiều lần gửi giấy báo thanh toán nợ và nhắc nhở, tuy nhiên bà Bvẫn cố tình trốn tránh và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn.

Nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ W khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Nguyễn Thị Út B thanh toán một lần toàn bộ khoản vay cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ W với tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 72.538.186 đồng (Bảy mươi hai triệu năm trăm ba mươi tám nghìn một trăm tám mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 20.452.347 đồng; nợ lãi: 52.085.839 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 27/9/2025 bà Nguyễn Thị Út B phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Út B:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đương sự tham gia tố tụng theo quy định; nhưng bà B vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình bằng bất cứ văn bản nào nên vụ án không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Việc tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đều đã được thực hiện đúng quy định nên việc xét xử vắng mặt các đương sự vừa nêu là phù hợp với quy định của pháp luật. Toà án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ W khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Út B trả số tiền vay theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký, đây là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"; bị đơn cư trú tại xã V, Thành phố Hồ Chí Minh (xã V, huyện BChánh cũ) nên căn cứ vào Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn: Ngày 18/8/2025 đại diện nguyên đơn ông Trần Anh C có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt bị đơn: Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng bà Nguyễn Thị Út B không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Út B là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Ngày 03/3/2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ W đã ký Hợp đồng mua bán nợ số 19/2022/TTCN/MAFC-W với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên M về khoản nợ của bà Nguyễn Thị Út Bình. Hợp đồng mua bán nợ giữa Công ty Mirae Asset và Công ty W phù hợp với quy định

tại Điều 13 Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.

Căn cứ vào "Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng tiêu dùng" số 1388064 để vay số tiền 33.338.000 đồng (Ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn đồng); bao gồm khoản vay 31.600.000 đồng và phí bảo hiểm 1.738.000 đồng; thời hạn 24 tháng; lãi suất hàng tháng 4%/tháng, lãi suất theo năm là 48%/năm, mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt. Căn cứ phiếu báo nợ ngày 11/5/2020, Công ty Mirae Asset đã chuyển cho bà Nguyễn Thị Út B số tiền 31.600.000 đồng, "nội dung thanh toán M chuyển tiền giải ngân Nguyễn Thị Út BHĐ 1388064" và Giấy chứng nhận bảo hiểm khoản vay số tiền 1.738.000 đồng có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Út Bcó vay tiền của Công ty Mirae Asset. Nội dung Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Út B đã ngưng thanh toán nợ gốc và lãi của khoản vay từ ngày 21/5/2021 cho đến nay. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/9/2025 là 72.538.186 đồng (Bảy mươi hai triệu năm trăm ba mươi tám nghìn một trăm tám mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 20.452.347 đồng; nợ lãi: 52.085.839 đồng và phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 23 và Điều 25 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Theo kết quả xác minh của Công an xã V, Thành phố Hồ Chí Minh: "Đương sự Nguyễn Thị Út Bình, sinh năm 1989 đăng ký thường trú tại xã V, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không còn sinh sống tại địa phương. Nhà xã V, Thành phố Hồ Chí Minh đã bán cho người khác từ khoảng tháng 8/2020 đến nay. Hiện nay không rõ bà Bđang ở đâu". Căn cứ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a, b khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017 ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Công ty W đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bà Nguyễn Thị Út Bình, bà Bcó đăng ký thường trú tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nhưng đã thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định pháp luật về cư trú làm cho nguyên đơn không biết được nhằm che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định pháp luật và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đương sự.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ của Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 26/9/2025 là 72.538.186 đồng (Bảy mươi hai triệu năm trăm ba mươi tám nghìn một trăm tám mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 20.452.347 đồng; nợ lãi: 52.085.839 đồng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 192; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ W đối với bà Nguyễn Thị Út B về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Út B có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ W số tiền tính đến ngày tính đến ngày 26/9/2025 là 72.538.186 đồng (Bảy mươi hai triệu năm trăm ba mươi tám nghìn một trăm tám mươi sáu đồng), trong đó: Nợ gốc: 20.452.347 đồng; nợ lãi: 52.085.839 đồng.

Kể từ ngày 27/9/2025, bà Nguyễn Thị Út B còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn và các khoản phí phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số: 1388064 ngày 08/5/2020.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Út B chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.626.909 đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm lẻ chín đồng).

Hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ W số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.662.238 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn hai trăm ba mươi tám đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24P số 0052617 ngày 27/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BChánh, Thành phố Hồ Chí Minh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**